

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Thập
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Trần Minh P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 5, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2017, các bản khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Minh P tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố N, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2010 ngày 28/9/2010. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đề, không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị H đã cố gắng nhịn nhục nhiều năm và cho anh P cơ hội nhưng anh P vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2017, chị H đã về nhà cha mẹ

ruột sinh sống nên vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 19/4/2011 và Trần Ngọc Minh H1, sinh ngày 22/01/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 và giao cháu T cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, chị H và anh P không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo các bản tự khai bị đơn Trần Minh P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về quá trình chung sống và đăng ký kết hôn là đúng như chị H trình bày. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chị H muốn về nhà cha mẹ đẻ tại Trà Vinh sinh sống để chăm sóc cha mẹ già nhưng nếu về Trà Vinh sống thì anh P không có công việc làm nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại Trà Vinh từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị H xin ly hôn với anh thì anh P đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống với nhau được nữa.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 19/4/2011 và Trần Ngọc Minh H1, sinh ngày 22/01/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 và giao cháu T cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị H, anh P không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con thì anh P đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

+ Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 5, ấp 5, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[3] Bị đơn anh Trần Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định.

** Về nội dung:*

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc H và anh Trần Minh P chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố N, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2010 ngày 28/9/2010, căn cứ Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân giữa chị Võ Thị Ngọc H và anh Trần Minh P được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hợp tính tình, mâu thuẫn trầm trọng nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải để chị H và anh P đoàn tụ nhưng anh P đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, anh P có bản khai trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị H. Căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H với anh P là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 19/4/2011 và Trần Ngọc Minh H1, sinh ngày 22/01/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 và giao cháu T cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh có nơi cư trú và công việc ổn định. Hơn nữa, và anh P cũng đồng ý theo yêu cầu của chị H và cháu Trần Minh T cũng có nguyện vọng được sống với anh P. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H1 cho chị H, giao cháu T cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và có căn cứ. Chị H và anh P không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Võ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Minh P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh T, sinh ngày 19/4/2011 cho anh Trần Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao Trần Ngọc Minh H1, sinh ngày 22/01/2013 cho chị Võ Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị Võ Thị Ngọc H và anh Trần Minh P không bên nào phải cấp phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 000627 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Võ Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND phường G, thành phố N, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang